

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 đối với
cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường
xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối
với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 150/BC-VHXXH ngày 29
tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 đối với cơ sở
giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Trung tâm giáo dục thường
xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại cơ sở giáo dục mầm
non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại Trung tâm giáo
dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định tại Nghị quyết
này.

Điều 3. Mức thu học phí**1. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp***Đơn vị tính: đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên*

STT	Cấp học	Nông thôn	Thành thị
a)	Nhà trẻ	75.000	120.000
b)	Mẫu giáo 1 buổi	30.000	60.000
c)	Mẫu giáo 2 buổi, bán trú	45.000	105.000
d)	Tiểu học	-	-
đ)	Trung học cơ sở	45.000	60.000
e)	Trung học phổ thông	60.000	90.000
g)	Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên	45.000	75.000
h)	Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên	70.000	100.000

2. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online):*Đơn vị tính: đồng/tháng/học sinh, học viên*

STT	Cấp học	Nông thôn	Thành thị
a)	Tiểu học	-	-
b)	Trung học cơ sở	34.000	45.000
c)	Trung học phổ thông	45.000	67.500
d)	Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên	34.000	56.000
đ)	Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên	52.500	75.000

Điều 4. Không thu học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022**1. Đối tượng áp dụng**

- a) Trẻ em học mẫu giáo công lập;
- b) Học sinh phổ thông công lập;
- c) Học viên học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 01 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, SGDĐT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh